KINH CHÁNH PHÁP NIỆM XỨ

QUYỂN 41

Phẩm 6: QUÁN THIÊN (Phần 20)

DẠ-MA THIÊN (Phần 6)

Bấy giờ, Thiên vương Mâu-tu-lâu-đà cùng vô số trăm ngàn Thiên chúng, Thiên nữ ngồi trên hoa sen, bay lên hư không đi đến núi Già-na của cõi Sơn thọ cụ túc. Thấy các Thiên tử đầy đủ y phục, trang sức, hình sắc, công đức thù diệu, được Thiên nữ hầu hạ, thọ hưởng diệu lạc nơi công đức của năm dục, Thiên vương Mâu-tu-lâu-đà vui vẻ cùng Thiên chúng tức tốc đến cõi Sơn thọ cụ túc. Thấy Thiên vương, chư Thiên và Thiên nữ cõi này vội ra nghênh đón, trổi nhạc, ca hát, vui mừng, hòa hợp, khen ngợi Thiên vương Mâu-tu-lâu-đà, cùng lên núi. Họ ở đây cùng trổi nhạc ca hát vui chơi thọ lạc một thời gian lâu, nhìn lên hư không thấy Thiên cẩu từ trên trời rơi xuống, có những việc như đã nói ở trước. Thấy việc lạ đó, họ nghi ngờ lo sợ cùng đến gần Thiên vương Mâu-tu-lâu-đà, nhìn thẳng lên hư không rồi quan sát. Nếu Thiên tử nào đã từng nghe về Thiên cẩu này thì bỏ phóng dật, cùng Thiên chủ Mâu-tu-lâu-đà thành tâm lạy Phật. Còn những Thiên tử kinh sợ thì trốn trong núi vàng, trốn dưới gốc cây. Hai hạng chư Thiên này không có sức dũng mãnh. Có Thiên tử chạy đến cầu cứu với Thiên vương Mâu-tu-lâu-đà. Nhìn thấy vậy ai cũng nghi ngờ, ngạc nhiên. Thấy thế, Thiên vương Mâu-tu-lâu-đà bảo họ: Này các Thiên tử! Dù biết hay không biết ánh sáng này từ trong hư không sắp rơi xuống đất, các ông đều đến đây. Trong chúng đó, những Thiên tử chưa từng biết việc này thì thưa với Thiên vương Mâu-tu-lâu-đà: Chúng tôi thật chẳng biết gì về việc lạ ấy. Thiên vương Mâu-tu-lâu-đà bảo các Thiên tử: Thiên chúng các ông hãy lắng nghe, ta sẽ nói về đốm sáng từ hư không rơi xuống đất kia cho các ông những kẻ lo sợ ngạc nhiên. Các ông hãy nghe đây: Cách cõi ta rất xa về phía trên có những Thiên chúng hình sắc, mạng sống, nghiệp nhân hơn ta gấp trăm lần, đó là cõi thanh tịnh nhất của Bồ-tát. Lúc ở cõi người, họ giữ năm chi giới, không bị thất thoát, bền chắc không phạm. Nhờ tu tập các thắng hạnh nên sau khi chết sinh ở cõi trời lành Đâu-suất-đà. Diệu lạc, vườn cảnh, Thiên nữ, ánh sáng, sắc lực, trí tuệ lanh lợi, mạng sống lâu, thân, tâm, vật thọ dụng, nữ sắc... của cõi Đâu-suất gấp mười sáu lần ở cõi Dạ-ma. Công đức cõi trời ấy ta không thể nói được. Ánh sáng của cõi ta so với cõi ấy chẳng khác gì đom đóm giữa mặt trời, mọi thứ ánh sáng, vật dụng... đều không sánh bằng. Chư Thiên nơi ấy thọ hưởng diệu lạc rất lâu, diệu lạc đó tối thượng nhất. Diệu lạc nơi công đức của năm dục và cảnh giới mà họ thọ hưởng hơn cả diệu lạc của cõi Dạ-ma này. Thọ hưởng một thời gian, nghiệp thiện hết, họ bị kim cang vô thường phá hoại. Chúng sinh đều bị vô thường với chủng tử định, bất định, khi vô thường đến, thọ mạng của họ chấm dứt. Vì nghiệp thiện hết, nên họ bỏ cõi Đâu-suất đó. Tất cả pháp hữu vi đều dao động như ánh đèn, đều là sinh, trụ, diệt. Mọi vật trong ba cõi đều biến đổi. Như vậy pháp thường chính là sự biến đổi, sự hư hoại, không thường còn, không có gì là thường còn. Các pháp hữu vi đều bị biến đổi cho nên cõi Đâu-suất cũng biến đổi, như tim dầu của đèn hết thì

ánh sáng mất. Ánh sáng mất thì bóng tối hiện, có ánh sáng thì bóng tối mất. mất ánh sáng thì bóng tối hiện. Như khi hạt giống biến mất thì có mầm mọc ra. Cứ thế khi nghiệp hết thì thân mạng mất, chư Thiên cõi Đâu-suất bị thoái đọa. Hiện nay, các ông thấy chư Thiên ấy bị thoái đọa, theo nghiệp mà có tướng như vậy, thân là vô ký. Tuy chết mà ánh sáng lại như vậy huống gì là ánh sáng do vô số nghiệp thiện hóa sinh thì thật thù thắng. Tất cả ánh sáng đều do nghiệp thiện hóa sinh. Từ nay các ông hãy biết tướng ấy là như vậy. Nếu chưa chết, chư Thiên ấy có ánh sáng oai đức, sự trang sức, nghiệp lực như thế nào? Việc ấy không sao nói hết, chẳng thể ví dụ được. Thiên tử ấy do bốn nghiệp thiện thù thắng hóa sinh mà còn chết, huống gì là chúng ta chỉ do ba chi giới và một ít nghiệp thiện hóa sinh. Các ông sinh ở cõi Dạ-ma đều bị vô thường hủy hoại đều là nhơ uế, cho nên chư Thiên ấy đặc biệt hơn mà còn bị hủy hoại huống gì là các ông lại không bị hư hoại sao? Bấy giờ Thiên vương Mâu-tu-lâu-đà nói kệ:

Sao vô thường Thiên cẩu
Sáng rực cõi Đâu-suất
Hết năng lực thì mất
Dầu tim hết, đèn tắt.
Bị nghiệp lực công phá
Gồm có mười hai căm
Bánh xe nghiệp lưu chuyển
Thượng, trung, hạ không ngừng.
Tham đắm các cảnh giới
Trang sức đủ các loại
Luôn luôn muốn đầy đủ
Thoái đọa mất quyền lực.
Do thời tiết thuận lợi
Cỏ cây phát sinh ra
Nhưng đến lúc nào đó
Chúng sẽ bị khô héo.
Đúng lúc thì chư Thiên
Hưởng hoan lạc cõi trời
Nhưng đến lúc nào đó
Thoái đọa mất quyền lực.
Khi nghiệp đã hợp thời
Lưu chuyển ở thế gian
Cũng theo thời gian đó
Hết vui lại chịu khổ.
Dù hưởng lạc chịu khổ
Đừng tin cảnh giới còn
Tất cả các nhân duyên
Khổ vui đều sai khác.
Mọi thứ đều chẳng vui
Nghiệp lực đủ sức mạnh
Tất cả khổ, vô thường
Chính là vì nghiệp nhân.
Nên có quả sai khác

Pháp hữu vi thay đổi
Muốn biết nhân duyên này
Hãy biết bốn Thánh đế.
Đã biết bốn Thánh đế
Nhất định được giải thoát
Kẻ si tham cảnh giới
Xoay chuyển ở thế gian.
Nếu người nào biết được
Thế gian là vô thường
Sẽ sinh tâm giải thoát
Ngăn những tâm độc ác.

Cõi Dạ-ma có những sự phân biệt đáng sợ như vậy. Thiên vương Dạ-ma đã nói đúng pháp cho chư Thiên nghe. Nghe xong, có Thiên tử nhàm chán dục lạc, có người chán ngán sự sinh tử, có người sợ sinh tử nhưng tâm lại loạn động ham thích cảnh giới.

Trong núi Già-na có các vườn cây, vui chơi, sông suối, ao sen xinh đẹp, cây cối sum suê, nhiều kho báu, chim chóc hót rất hay, có bảy thứ báu lớn trang trí núi, có các cảnh giới đẹp sắc thanh hương vị xúc. Họ cùng Thiên nữ vui chơi thọ lạc cảnh giới quên hết sự chán ngán trước, không còn nhớ gì cả. Các cảnh giới trước vui sau khổ. Thiên tử cùng Thiên nữ vui chơi thọ lạc ở trong núi, tâm như khỉ vượn buông lung thọ lạc, Thiên chúng lại cùng Thiên vương Mâu-tu-lâu-đà trở về, có người bay lên hư không, có người ngồi trên hoa sen, có người ngồi trên những thứ khác như chim khổng tước, voi trắng, thiên nga, vịt trời, uyên ương. Các Thiên nữ vây quanh ca múa trổi nhạc như Thiên chúng, đến trước Thiên chủ Mâu-tu-lâu-đà để vào rừng vui chơi. Họ biết rõ những cõi của Thiên vương nên có người chán ngán cảnh giới, có người lại phóng dật, thọ hưởng dục lạc nơi cảnh giới. Chư Thiên đó có những sự sai khác như vậy. Chư Thiên cõi Sơn thọ cụ túc vui chơi hưởng lạc trên núi Già-na. Trong đó có người chán ngán cảnh giới nhưng có người thì phân biệt cảnh giới, thọ hưởng dục lạc không biết chán. Đến khi nghiệp thiện hết, ở đó họ bị thoái đọa, bị dây nghiệp trói buộc đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Nếu được sinh trong cõi người thì luôn an lạc đầy đủ các căn, tâm rộng lớn, giàu có, tài trí, luôn được mọi người cung phụng, xinh đẹp, hoặc được làm vua, quan là nhờ dư báo.

Lại nữa, này các Tỳ-kheo! Đã biết quả báo của nghiệp, hãy quan sát trụ xứ của cõi trời Dạ-ma. Dùng văn tuệ biết cõi ấy có trụ xứ tên là Quảng bác hành. Do những nghiệp gì chúng sinh được sinh lên cõi này? Dùng văn tuệ biết người đàn ông gần bạn tốt, tin nghiệp quả, tâm ý ngay thật, tùy thuận pháp hành, thọ trì giới cấm, chánh kiến, không tà vạy, thường gần gũi các bậc kỳ túc, tịnh tín Phật, Pháp, Tăng, tin sự sinh tử, luôn thâu phục các căn, không tham cảnh giới, lo sợ sự sinh tử, biết ân ái xa lìa, sinh già bệnh chết, ân ái hợp tan, biết rõ lỗi của năm ấm, siêng năng tạo nghiệp lành, xa bạn xấu, luôn thích nghe chánh pháp, nghe rồi suy xét, biết rõ thật nghĩa, nhớ mãi trong lòng, biết vị ly dục, không sát sinh, không trộm cướp *(như đã nói ở trước)*, không tà hạnh, không thích nhìn nữ sắc, không tham đắm tiếng ca hát của người nữ, không nghĩ đến những bức tranh của người nữ mà đã nghe thấy. Khi ngủ thấy người nữ nhưng khi thức giấc thì không thích, không tham ái, không hành dục nhiều, luôn quan sát đúng, trừ tà dâm, bỏ việc dục như bỏ chất độc. Người ấy tương ưng với công đức, luôn làm việc lành, nghĩa lành, bỏ tâm nhiễm ô, giữ giới thanh tịnh, khéo giữ giới. Sau khi chết người

này sinh lên trụ xứ Quảng bác hành của cõi Dạ-ma thuộc đường lành. Nhờ thích tu tập ba công đức, thích giữ giới nên được quả báo ở cõi này. Vừa sinh ra, vị ấy nghe được các tiếng chim, tiếng đáng yêu, mũi ngửi hương thơm dịu cõi trời mà từ trước chưa từng ngửi được. Ngửi được hương này thì vui mừng, thân tiếp xúc mềm mại từ xưa chưa từng có, tâm ý thanh tịnh không nhơ loạn, tùy theo tâm chuyển động luôn được an vui, lưỡi nếm các vị ngon mà chưa từng nếm. Sáu thức này thọ hưởng diệu lạc, lại suy nghĩ: Đây là cõi nào? Ta đang sống ở đâu? Mọi thứ ở đây đều xinh đẹp đáng yêu khác với trước. Ở đây, vị ấy thấy được vô số sắc đẹp, thấy ánh sáng trên thân sáng hơn mặt trời, thân không có xương thịt nhơ uế, không có bóng, mắt không nháy, không có gân mạch, đốt lớn đốt nhỏ, toàn thân không thô cứng, không mỏi mệt, tùy ý đi lại không bị ngăn ngại, không mong cầu, thân không cong quẹo, không hại nhau, lông tóc đều xoay tròn từng sợi rõ ràng, mắt nhìn thấu suốt không bị ngăn ngại, cảnh giới đẹp, không chướng ngại. Thanh, xúc, hương, vị thân không hư hoại, không thay đổi, không già, luôn khỏe mạnh, không có những Thiên nữ ganh ghét, không lo sợ. Thân thể đầy đủ không mong cầu đồ trang sức, tài vật, không có lỗi giữ lấy Thiên nữ, vui chơi trong vườn mà không lo sợ, không sợ kẻ thù, không sợ nhơ uế, không biết đủ, tham ái thân càng lúc càng tăng trưởng, có được mọi thứ diệu lạc của cõi trời. Hưởng lạc xong nhưng vì thiếu trí nên phân vân: Ta từ đâu đến, thân ta là thân gì? Đây là cõi nào? Cõi này tên gì? Vì nghi ngờ vậy, người ấy tự suy nghĩ ví như người say rượu, lại như người ngủ. Một đêm có bốn thời đã ngủ ba thời. Vì thời gian ngủ quá lâu nên khi thức giấc lại luôn phân vân: Ta là người gì? Ta sống ở đâu? Suy nghĩ một lát người ấy biết được như vầy, như vầy. Suy nghĩ mãi người ấy biết được mình bỏ thân người sinh lên cõi trời. Nếu khi ở cõi Diêm-phù-đề người ấy không thích cảnh giới thì khi sinh lên trời cũng không thích cảnh giới. Vì sao? Vì sự huân tập cũ. Suy nghĩ mãi Thiên tử biết được nhờ nghiệp thiện nên được sinh lên cõi này. Người chết ở cõi người được sinh lên trời là nhờ giữ giới không tham đắm cảnh giới. Về sau từ cõi trời bị thoái đọa, sinh xuống cõi người. Những gì huân tập ở cõi trời đều có tướng tương ưng. Những gì huân tập ở cõi người, sau khi chết được sinh lên trời thì không thích cảnh giới, không dâm dục. Nhờ giữ giới, Thiên tử mới sinh tuy sinh lên trời nhưng không thích cảnh giới. Nhờ dư báo nên tâm không thích cảnh giới. Những chúng sinh ra khỏi địa ngục được sinh lên trời là do nghiệp của chúng. Nhờ nghiệp thiện và nguyện lực khác nên ra khỏi địa ngục được sinh lên trời. Vì từ nơi khổ não sinh lên trời nên khi được lạc thì tham đắm, tâm vui mừng, sân hận nhiều, tâm tham lạc vườn rừng, sông suối, ao sen, thích dạo chơi, tham ăn uống, tâm ý huân tập liên tục.

Những chúng sinh nhờ dư báo ra khỏi cõi ngạ quỷ, sinh lên trời thì tâm luôn tham ăn uống, ở chỗ lạnh mát, thích người nữ là vì huân tập tâm ý.

Những chúng sinh nhờ dư báo ra khỏi cõi súc sinh, sinh lên trời thì được nhiều thức ăn như ở cõi súc sinh, tâm tham dục mạnh là vì tâm ý huân tập liên tục.

Những chúng sinh ở bốn trụ xứ của cõi vô sắc bị thoái đọa sinh vào cõi trời, vì trước kia tu đắc Tam-ma-bạt-đề nên được sinh lên bốn trụ xứ của cõi vô sắc nhưng nghiệp hết thì bị thoái đọa, sinh vào cõi trời. Đó là vì tâm ý huân tập liên tục, tham ái xúc, vị, sắc, hương. Tuy được nhưng không tham nữa là nhờ tâm tịch tĩnh không tán loạn nhiều. Do huân tập tâm nên những chúng sinh ở quả vị thiền thứ nhất của cõi sắc, cho đến ở quả vị thiền thứ tư khi hết nghiệp bị thoái đọa đọa vào cõi dục. Do huân tập tâm có thượng, trung, hạ, tâm thích ngồi thiền nên cảnh giới vui không nhiều. Chúng sinh ở cõi dục bị thoái đọa sinh trở lại cõi dục là nhờ sinh nghiệp. Chúng sinh ở hai cõi trời,

người của Dục giới sắp bị thoái đọa lại sinh vào cõi dục là nhờ nghiệp thiện. Chư Thiên cõi dục có hai nghiệp thành thục, trừ cõi trời Tịnh cư. Vì cõi trời Tịnh cư không có sinh nghiệp và dư nghiệp thành thục. Như vậy, gió nghiệp luôn thổi vào chúng sinh làm cho lưu chuyển, bị lưới tâm, lưới nghiệp trói buộc, phân biệt, tin hiểu đủ thứ. Cứ thế lưu chuyển mãi trong năm đường.

Quán xét, suy nghĩ như vậy, Thiên tử mới sinh mới biết mình từ cõi nào sinh đến đây, từ cõi người sinh đến đây là nhờ sinh nghiệp. Thiên tử biết hết sinh nghiệp và dư nghiệp. Vì sao biết Thiên tử này không do dư nghiệp sinh? Vì chúng sinh do dư nghiệp sinh thì phải do nhân duyên từ nhiều đời, hoặc trăm đời mới có quả báo, hoặc cả ngàn đời, trăm ngàn đời. Người không có Thiên nhãn thì không tự thấy biết. Do nghiệp nhân từ quá khứ xa xưa sinh ra. Người do sinh nghiệp sinh thì biết được nơi thọ sinh. Quan sát nhân duyên sinh xong, Thiên tử kiêu mạn, nhờ nghiệp thiện huân tập nên chẳng bao lâu sinh tâm tham ái cảnh giới. Thiên tử nhớ biết hết vô số chủng loại. Lại nghĩ ta nay đã sinh lên trụ xứ Quảng bác hành của cõi Dạ-ma. Vừa nghĩ như vậy, các Thiên nữ xuất hiện trước mắt, nhờ nghiệp thiện các Thiên nữ đó vội chạy đến vây quanh Thiên tử. Những Thiên nữ đã thọ sinh từ lâu thì không hổ thẹn, muốn chạy nhanh ôm lấy Thiên tử, cùng vào rừng thọ lạc. Nhờ nghiệp thiện được các Thiên nữ xinh đẹp đáng yêu cùng thọ lạc. Cõi ấy có núi rừng, ao sen, hang khe, sông suối, đất bằng đẹp. Có hang bằng vàng, nhà cửa bằng cành cây, chim chóc hót rất hay, vô số Thiên nữ cùng nhau bao quanh ca múa vui chơi hưởng lạc tại đó. Rừng đó có loài nai bằng bảy báu đi lại khắp nơi, họ nhìn ngắm mọi thứ đáng yêu. Cõi ấy có núi tên Quảng thiểu, đỉnh núi trang trí bằng bảy báu sáng rực, đá báu xen lẫn, ao sen bằng bảy báu. Trong rừng có nhiều ao hồ, nhờ nghiệp thiện nên mọi nơi đều đẹp. Họ ở đó ca múa vui chơi hưởng lạc. Chư Thiên cùng thọ lạc xong, lại vào nước vui chơi, cứ thế họ sắp rơi vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Nhờ nghiệp thiện nên vui chơi mãi. Chư Thiên ấy tự hiện nghiệp tướng, danh tự, trên thân. Từ nơi thân họ biết được tên tuổi hình tướng của mình vào đời trước tạo nghiệp lành gì, tu bằng tâm nào, làm vào lúc nào, do nhân gì, sinh ở cõi nào? Phước đức thượng, trung, hạ, đầy đủ tài vật, ví như người vẽ giỏi vẽ mọi ở khắp nơi đều rõ ràng, tên tuổi của vị trời ấy cũng vậy. Họa sư nghiệp thiện vẽ hết các nghiệp lành ở cõi lành, hình sắc, ánh sáng đều rất đáng yêu, vẽ vị trời ấy ai cũng thích nhìn. Như hình sắc đẹp của nghiệp thiện mà có ra thân vị trời ấy. Do vẽ như vậy nên hình tướng, danh tự hiện ra rất đẹp như luyện vàng ròng, các báu xích liên hoa, báu xanh xinh đẹp đáng yêu. Thân tướng của vị trời ấy xinh đẹp gấp trăm lần. Tướng vẽ đó họ không tự thấy được. Vì sao? Vì là tướng dưới cằm, trên yết hầu nên không thấy được. Thiên tử nào chưa phóng dật thì nhìn nhau thấy được. Lại nhờ nghiệp thiện khác họ nhìn nhau thấy được tướng này. Chư Thiên cõi Quảng bác hành có những việc hy hữu như vậy. Thiên tử ấy lại có tướng lạ khác, tướng trên trán cũng như tướng yết hầu nhờ nghiệp thiện nên có những sắc tướng do nghiệp tạo ra như vậy. Ngay giữa trán mình Thiên tử thấy hết sắc tướng của những việc vì sao bị thoái đọa, lúc nào thoái đọa, thoái đọa thì sinh vào đâu? Những tướng lạ này đều do nghiệp tạo ra. Mọi thứ trên thân Thiên tử ấy như vòng hoa... đồ xinh đẹp giống như vòng hoa trang sức trên đầu của chư Thiên cõi khác. Nhờ nghiệp thiện tự thân thành thục nên được quả báo cùng các Thiên nữ vẽ ra các thân đẹp vui chơi thọ lạc ở khắp các vườn rừng của cõi Quảng bác hành. Thọ lạc xong, họ đi đến sông Thiện tạp. Sông ấy bắt nguồn từ núi Tạp ái chảy xuống nên gọi là Thiện tạp. Sông ấy có nhiều vật báu, chim chóc hót rất hay, cây cối sum suê, bờ sông có đủ các loại hoa đẹp nhiều màu

sắc khác nhau, vô số Thiên nữ vui chơi trên bờ sông. Lại có dòng sông đẹp khác tên Tạp hà. Sông này bắt nguồn từ núi Tạp sắc nham nên gọi là Tạp hà. Thiên tử nào đến sông này sẽ nhớ được nơi sinh của mình. Nếu Thiên tử ấy từ cõi địa ngục thọ sinh ở đây thì cũng biết rõ, biết rồi thì có đủ năm dục với các công đức đáng yêu. Các Thiên nữ vui mừng dạo chơi thọ lạc. Vì biết được khổ não mình từng chịu nên quên hết hoan lạc, chán dục, nói kệ:

Trong ngọn lửa địa ngục
Tất cả khổ vô cùng
Chúng ta hết nghiệp ác
Được sinh ở cõi này.
Nghiệp thiện quả cũng thiện
Trang sức các công đức
Nghiệp ác nên quả khổ
Chắc chắn chịu như vậy.
Ta ở trong khổ vui
Lưu chuyển trong sinh tử
Bị gió nghiệp thổi động
Như sóng trong biển lớn.
Những kẻ tâm tạo ác
Thích làm những việc ác
Vì không tạo nghiệp lành
Nên đọa vào địa ngục.
Ra khỏi địa ngục ấy
Sinh lên cõi trời này
Quên khổ não cõi ấy
Nên lại tham dục lạc.
Cảnh giới lưu chuyển này
Khổ vui cứ nối nhau
Nhưng tâm rất bền chắc
Chịu khổ không biết mệt.
Bờ khổ vui nối nhau
Dối gạt hết các căn
Và lưới ái trói buộc
Trôi trong vòng sinh tử.
Bỏ ngục, sinh cõi quỷ
Hết quỷ làm súc sinh
Dần dần thành loài rồng
Rồng chết sinh ba chỗ.
Nghiệp lưu chuyển trong đời
Cũng như bánh xe lăn
Vì tập khí từ lâu
Không sinh tâm mỏi mệt.
Tham cung điện cõi rồng
Không thích khổ địa ngục
Lưu chuyển trong ngục hữu

Có nơi vui nơi khổ.
Ngàn khổ Bát-đầu-ma (địa ngục)
Trăm ức Bát-đầu-ma
Chịu khổ như thế đó
Vì si không biết mệt.
Ba cõi đều không vui
Tất cả đều là khổ
Chúng sinh bị si gạt
Mà không biết mỏi mệt.
Đã chịu khổ như vậy
Vì si tạo nhân khổ
Do nhân nên có quả
Như trái từ hạt giống.
Cảnh giới mê hoặc tâm
Dũng mãnh có sức lớn
Chúng sinh đều phục tâm
Để luôn được tịch tĩnh.
Tâm đã điều phục rồi
Cảnh giới sẽ chuyển theo
Luân hồi trong ba cõi
Không thấy được chân đế.
Ví như do gió thổi
Làm sóng biển nổi lên
Chính vì tâm làm duyên
Luôn luân chuyển trong đời.
Chúng sinh ham người nữ
Lệ thuộc trong khổ vui
Không đến được cõi lành
Nơi chẳng còn khổ não.
Ai nghĩ đến khổ não
Sẽ sinh tâm nhàm chán
Vừa quên hết khổ não
Là tham lạc phóng dật.
Người nào nhớ biết được
Khổ não của địa ngục
Dục lạc trong cõi trời
Nhỏ như những hạt bụi.

Vị trời ấy nhớ hết nơi mình từng thọ sinh, ở bên sông Tạp hà của núi Tạp sắc nham, Thiên tử lại nhớ hết nơi mình từng thọ sinh, nếu bỏ đi thì quên hết nơi thọ sinh cũ, quên hết khổ. Vì quên hết nên tham đắm cảnh giới, thọ hưởng dục lạc nơi sắc, thanh, hương, vị, xúc. Hưởng lạc xong họ lại đến núi Cửu dục đáng yêu. Núi ấy có dòng sông, ao sen đẹp, nước trong sạch chảy quanh núi. Trong ao có nhiều thiên nga, vịt trời, uyên ương đẹp, hai bên bờ sông bằng báu vàng, nước sông chảy tạo đủ âm thanh. Núi ấy có cả vạn dòng sông như vậy. Cây cối sum suê chim chóc vui nhộn. Trong các dòng sông ấy có bốn sông đẹp nhất:

1. Tốc lưu.
2. Kim man.
3. Tỳ-lưu-ly thủy.
4. Lạc phiêu.

Do nghiệp quả thành thục nên chư Thiên rất vui, trang sức đủ các y phục, vui chơi thọ lạc đến sông Tốc lưu. Gần bờ sông có hoa dài đẹp, có rừng lớn tên Vô lượng lạc, hoa nở rộ, cành cây che rợp, không có chỗ trống, có trăm ngàn hoa đẹp. Trong sông có nhiều loài chim, thân chim bằng tạp bảo, tiếng chim vang khắp nơi. Bờ thứ hai của sông Tốc lưu có ao tên Túy phong tuần hành như mặt trời mới mọc. Trong ao có hoa sen đỏ thơm xông khắp ao. Hai bờ ao, một bên có rừng, một bên có ao hoa. Sông ấy dài năm trăm do-tuần, rộng năm do-tuần. Nước sông trong trên mặt nước có hoa mọc kín, cánh hoa đủ màu có hương thơm dịu. Hương ấy xông khắp năm do-tuần. Chư Thiên cõi ấy, có người ở trong rừng, người ở trong ao sen tha hồ vui chơi thọ lạc cùng Thiên nữ vui chơi thọ lạc, thân phóng ánh sáng. Nhờ sức nghiệp thiện chư Thiên cõi Quảng bác hành vui chơi thọ lạc trên bờ sông Tốc lưu. Sông Kim man thì bắt nguồn từ đỉnh núi Y. Sông này rất đẹp ở đỉnh núi Y giống như vòng hoa vàng nên gọi là sông Kim man. Sông này có công đức: Nước sông là rượu nhưng không có lỗi lầm say, đầy đủ sắc hương vị xúc vừa ý, tùy ý muốn không trở ngại, không tán loạn. Thiên tử cùng Thiên nữ uống rượu thọ hưởng hoan lạc. Mỗi Thiên tử có vô số Thiên nữ vây quanh, tâm ý tham đắm cảnh giới của năm dục, nghe năm âm nhạc hay cùng Thiên nữ tha hồ thọ hưởng hoan lạc bên bờ sông Kim man không biết chán cảnh giới. Họ lại vui chơi thọ lạc từ thung lũng này qua thung lũng khác, từ ao sen này đến ao sen khác, từ vườn cây này đến vườn cây khác, từ gốc cây này đến gốc cây khác. Cứ thế họ đi khắp nơi thọ nhận dục lạc. Sau đó họ lại đến sông Tỳ-Lưu-ly thứ ba. Nước sông trong sạch như lưu ly, cây cối bằng lưu ly, chim bằng lưu ly bay nhảy trên sóng nước. Nước sông sạch, sâu, chảy rất chậm tạo ra tiếng hay. Nhờ oai lực nơi nghiệp thiện nước sông lưu ly rất đẹp. Khi chư Thiên muốn thọ lạc thì đến sông này tùy theo ý niệm. Vì tham ái cảnh giới và hoan lạc nên họ không dừng một chỗ nào để thọ lạc. Có người ở trên bờ sông thọ lạc, có người vào trong nước hoặc cùng Thiên nữ đến nơi vui chơi, thọ lạc. Các Thiên chúng cõi chim bay từ sông này đến sông khác, từ xoáy nước này đến xoáy nước khác, từ một đợt sóng này đến đợt sóng khác. Có người vào trong nước, vào rồi lại ra, đi vào nơi khác. Có Thiên tử từ hoa sen này đến hoa sen khác, từ rừng Ưu-bát-la này đến rừng Ưu-bát-la khác. Cứ thế họ đi khắp trăm ngàn nơi thọ hưởng dục lạc không sao ví dụ được. Lại nhờ nghiệp thiện ngay cảnh giới tịch tĩnh của sông Tỳ-lưu-ly, vị ấy thấy hết nghiệp quả. Thiên tử nào đã giữ giới thì ngay trên sông này thấy được nghiệp nhân đã làm sinh lên cõi thanh tịnh của nơi này. Cứ thế vị này nhớ hết việc xưa, vị này trước tin sâu ruộng phước, với tâm thanh tịnh, tất cả chư Thiên đều nghĩ như vầy: Oai lực nơi cảnh giới làm ta lưu chuyển như thế, ta bị trôi nổi trên sông ái trong nước năm dục mà ta không biết. Khi vô thường đến, ta phải thoái đọa. Như tướng nghiệp đã làm từ quá khứ mà có nhân này hiện ra trên yết hầu. Thấy tướng đó, Thiên tử biết được do nghiệp nhân đời quá khứ, sinh lên cõi này. Thọ lạc như vậy đến khi nghiệp thiện hết, ở cõi trời phải bị thoái đọa. Nghĩ xong, họ cùng bàn nhau. Họ lại thấy nơi sợ hãi trong năm đường nên tất cả đều nhàm chán. Ở trên bờ sông lưu ly, họ nói kệ:

Quá khứ tu nghiệp thiện
Được người thiện yêu mến

Sinh cõi này thọ lạc
Dần dần đến cõi chết.
Nghiệp hết phải thoái đọa
Quả báo lành cõi trời
Tất cả các dục lạc
Đều chấm dứt không còn.
Nằm trong tay vô thường
Tất cả đều hư hoại
Pháp nào là vô thường
Đều làm người tham đắm.
Như vậy pháp vô thường
Đưa đến chỗ tham đắm
Kẻ ngu si ít trí
Tham say trong dục vị.
Ngu không biết tội lỗi
Như quả độc ba ca
Bị sắc, thanh... trói buộc
Vì ái chịu khổ đau.
Nghiệp ác hại chúng sinh
Không có được tự chủ
Vì nghiệp ác mê hoặc
Nên chịu quả cũng ác.
Những kẻ tham dục vị
Bị hại như trái độc
Tham dục không biết đủ
Nên đọa vào địa ngục.
Ai thích hành thí, giới
Sẽ hưởng phước thí, giới
Cứ luôn làm như vậy
Sẽ được sinh lên trời.
Giữ giới luôn tu tập
Trừ bỏ mọi nghiệp ác
Cung kính giữ oai nghi
Sẽ được sinh lên trời.
An ủi thương chúng sinh
Tin sâu giáo pháp Phật
Thu phục tâm tịch tĩnh
Sẽ được sinh lên trời.
Từ bi, không sân hận
Với kẻ thù của mình
Người luôn tịch tĩnh tâm
Sẽ được sinh lên trời.
Người nào không sân hận
Làm lành, không não hại
Kẻ mạnh mẽ đều phục

Sẽ được sinh lên trời.
Giữ giới nói chân thật
Nhưng không cần nói nhiều
Biết chắc chắn mong manh
Sẽ được sinh lên trời.
Ai không thích thế gian
Xa lìa pháp già chết
Luôn ham thích Niết-bàn
Sẽ được sinh lên trời.
Dưới gốc cây, nghĩa địa
Trong hang núi khe suối
Luôn nhất tâm thiền định
Sẽ được sinh lên trời.
Đúng thời kính cha mẹ
Không gần những bạn ác
Luôn thực hành tâm từ
Sẽ được sinh lên trời.
Không thích những thành ấp
Nơi vui chơi thưởng ngoạn
Ở một chỗ biết đủ
Sẽ được sinh lên trời.
Ai khéo quán thân mình
Thấy rõ thân bất tịnh
Biết thân mình là thế
Sẽ được sinh lên trời.
Ai biết được lưới pháp
Biết các lưới pháp khác
Không chìm đắm sinh tử
Sẽ được sinh lên trời.
Ai biết rõ các pháp
Do các nhân duyên sinh
Dù thấy vẫn không thích
Sẽ được sinh lên trời.
Tâm thay đổi như huyễn
Như thành Càn-thát-bà
Ai điều phục tâm này
Sẽ được sinh lên trời.
Người biết rõ một tướng
Hay biết được hai tướng
Tâm nhàm chán dục vọng
Sẽ được sinh lên trời.
Xem vợ người như mẹ
Và tất cả như cha
Có tâm bình đẳng này
Sẽ được sinh lên trời.

Không nói lời hai lưỡi
Thích hòa hợp mọi người
Ngay thật không keo kiệt
Sẽ được sinh lên trời.
Xem vật chất của người
Đều như là đất đá
Vui trong sự biết đủ
Sẽ được sinh lên trời.
Suốt cả ngày lẫn đêm
Luôn trừ bỏ biếng nhác
Siêng năng trong mọi lúc
Sẽ được sinh lên trời.
Bỏ được mạn, tham, sân
Và trừ tâm biếng trễ
Người trừ bỏ như thế
Sẽ được sinh lên trời.
Không ham thích năm trần
Không phá hủy giới cấm
Người trí luôn hộ giới
Sẽ được sinh lên trời.
Ai biết được bốn thủ
Và biết rõ bốn đế
Người trí biết như vậy
Sẽ được sinh lên trời.
Ai biết nhân quả khổ
Và biết sự diệt khổ
Người biết chắc như vậy
Sẽ được sinh lên trời.
Thân tuy bị suy não
Vẫn không bỏ chánh pháp
Người giữ gìn chánh pháp
Sẽ được sinh lên trời.
Thân mặc áo hoại sắc
Và mặc áo phấn tảo
Tâm lành không tạo ác
Sẽ được sinh lên trời.
Lúc nào cũng thiền định
Luôn có tâm xuất thế
Thích ở chỗ vắng lặng
Sẽ được sinh lên trời.
Dù được người khác cho
Vật đẹp hay là xấu
Tâm không vui không buồn
Sẽ được sinh lên trời.
Thân mặc áo thô xấu

Loại áo người vứt bỏ
Biết đủ về y phục
Sẽ được sinh lên trời.
Dù ở nơi cao sang
Hay ở chỗ nghèo hèn
Không sinh tâm khổ vui
Sẽ được sinh lên trời.
Các sắc xanh vàng trắng
Mà chính mắt nhìn thấy
Luôn nhìn đúng như thật
Sẽ được sinh lên trời.
Nghe tiếng dù hay dở
Không sinh tâm yêu ghét
Chánh tâm không tán loạn
Sẽ được sinh lên trời.
Người điều phục sáu căn
Không ham thích cảnh giới
Thâu tâm không tán loạn
Sẽ được sinh lên trời.
Làm lợi ích lớn vậy
Sẽ luôn hưởng diệu lạc
Làm hết mọi việc đó
Được sinh lên cõi trời.
Trong tất cả hành nghiệp
Những việc này hơn hết
Người hành pháp vô cấu
Sẽ được sinh lên trời.
Ai biết rõ nghiệp báo
Và nhân tạo nghiệp báo
Luôn luôn sợ khổ não
Sẽ được sinh lên trời.

Nhìn dưới cằm, trong cổ họng, thấy những tướng ấy, người này rất lo sợ nên nói kệ trên. Vì bản tánh phóng dật, vì nghiệp quả mình nên khi họ ở bên bờ sông thì có tướng hiện ra trong yết hầu, nếu đến chỗ khác thì không thấy nữa, nếu có nhân duyên thì thấy được, nếu không nhân duyên thì dù có vẫn không thấy. Vì sao? Vì các pháp đều do duyên sinh. Lại vì bản tánh phóng dật, sống phóng dật nên chư Thiên ấy vừa rời khỏi núi Cửu dục là đến núi Bảo vi. Vì tâm vui mừng nên trang sức đủ thứ, tham dục hiện tại lôi kéo tâm, không nghĩ đến sự lo sợ của đời sau. Do tâm dao động không tịch tĩnh nên ca múa vui chơi thọ lạc trong cõi này. Bên bờ sông cây cối sum suê, đủ các loại hoa, chim chóc vui nhộn. Lại có ngọn núi đẹp hơn ngọn núi Bảo vi. Khắp các trụ xứ đều có các báu xen lẫn. Vì tham lạc chư Thiên muốn đến đó xem. Từ xa, bất chợt họ thấy ánh sáng vây quanh núi này như xuyên cả hư không mà họ chưa từng thấy bao giờ. Ánh sáng xanh, vàng, đỏ, tía của núi này chiếu đến vạn do-tuần. Ánh sáng của tạp bảo phóng ra hơn các ánh sáng khác. Ánh sáng của núi báu này giống như ánh sáng núi Tu-di có thể làm mất ánh sáng của các núi khác. Ai thấy ánh sáng núi này đều vui mắt. Núi Bảo vi

lại có những thứ tiếng làm vui tai như tiếng suối, tiếng chim khổng tước cánh bằng bảy báu, tiếng lưới linh trên cây báu bị gió thổi phát ra. Núi Bảo vi lại có những thứ làm cho tỉ căn thích thú dù Thiên tử chưa đến núi này, đó là hương thơm của các loài hoa. Núi này lại có những thứ làm cho thiệt căn ưa thích là loại rượu thơm ngon đẹp và các trái ngon làm cho no đủ. Núi này lại có khả năng làm cho thân chư Thiên có được vô số y phục mềm mịn và có gió mát thổi vào làm thân vui thích. Núi này có khả năng đem lại mọi hoan lạc cho chư Thiên làm cho năm căn vui thích thọ lạc. Núi này lợi ích các Thiên chúng như vậy. Chư Thiên đã đến núi Bảo vi, trong núi phóng ra vô số ánh sáng vây quanh, có trăm ngàn sông suối, ao sen đẹp, trăm ngàn vật báu như vàng, lưu ly, báu xanh, bạc... bản tánh của chư Thiên đã vui nhưng khi thấy núi này họ càng vui hơn, cùng Thiên nữ vui mừng thọ lạc. Lại mong cầu thấy được những hang động, ao sen, rừng cây của núi Bảo vi. Họ đi từ núi này đến núi khác, từ sông nọ đến sông kia hưởng đủ vị ngon, từ rừng báu này đến rừng báu khác. Ở chỗ nào họ cũng đều thấy các loài chim, nghe tiếng hót, nghe năm âm nhạc, vui chơi hưởng lạc. Năm căn nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân tiếp xúc năm cảnh đáng yêu sắc, thanh, hương, vị, xúc. Các căn thọ hưởng dục lạc nơi cảnh giới. Vì phóng dật tham ái cảnh giới nên họ quên hết mọi khổ vui trong quá khứ, quên hết những tướng danh tự của nghiệp quả đã thấy trong yết hầu. Cứ vui chơi thọ lạc như vậy nên quên hết những nghiệp mình làm. Cõi ấy có một nơi hơn núi Bảo vi tên là Tịnh vô cấu, Ở đây họ nhìn thấy bụi báu, mọi nơi trên điện này đều có bụi báu. Cõi Thanh tịnh này mà còn có bụi báu huống gì là những nơi khác. Do nghiệp, họ có đủ các loại trang sức trên thân xinh đẹp. Khi nghiệp hết, chư Thiên thoái đọa. Do oai lực của nghiệp thiện mà họ đã tạo, từ trong yết hầu, họ thấy được những tướng danh tự. Lúc mới thấy họ không nhàm chán. Vì sao? Vì ngu si nên vừa được dục vị là tham đắm không chán. Thiên tử ngu độn này nếu được người chỉ dạy hoặc tự biết thì thấy biết được tội lỗi của dục, nhưng việc đã đến rồi mới sợ. Do tham đắm dục vị nên về sau khi thấy được tội lỗi của nó thì đã bị lửa hối hận thiêu đốt, tự trách: Cớ sao từ trước ta không bỏ dục. Dục này như dao, lửa, chất độc, dục này là nhân của địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Ta vì dục này nên bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, về sau bị lửa hối hận thiêu đốt. Người tu tâm thì không tham dục, thấy tội lỗi của dục thì không tham đắm nữa. Nhờ trí tuệ thấy tội lỗi của dục nên về sau không hối hận. Ai không tham lạc cảnh giới là được vui. Đó là do tu tâm từ trước.

❑